

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 18/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Nhật Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Chương
Ông Lưu Đình Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2021, đối với bị cáo:

Dương Văn D, sinh ngày 23/9/1989 tại thị xã Q, tỉnh Q; Nơi cư trú: Khu 7, phường N, thị xã Q, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn C và bà Nguyễn Thị V; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Vũ Thị H – sinh năm 1996 (chưa đăng ký kết hôn), có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị truy nã, đầu thú ngày 15/12/2020, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 27/01/2021; thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1988; địa chỉ: khu R, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- Người làm chứng:

1. Chị Dương Thị Nhã, sinh năm 1966; địa chỉ: thôn C, xã CL, thị xã Q, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

2. Anh Đồng Quang C1, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn C, xã CL, thị xã Q, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

3. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1986; địa chỉ: khu R, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

4. Anh Vũ Minh T, sinh năm 1990; địa chỉ: khu R, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. *Có mặt.*

5. Anh Vũ Văn L, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu 3, phường Q Yên, thị xã Q, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

6. Anh Bùi Văn L1, sinh năm 1995; địa chỉ: xóm Méo, xã Tiền An, thị xã Q, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn từ trước giữa các anh Nguyễn Văn H1, Vũ Văn L, Nguyễn Văn T, Bùi Văn L1 với ông Ngô Đình Q (sinh năm 1964, chỗ ở: thôn C, xã CL, thị xã Q, tỉnh Q), nên khoảng 9 giờ ngày 09/11/2015, anh Nguyễn Văn H1 cùng các anh Vũ Văn T2, Vũ Văn H gặp Q tại nhà anh Đồng Quang C1 tại thôn C, xã CL để nói chuyện hòa giải nhưng không thành. Q bực tức quay về nhà rủ Dương Văn D, Lê Đình T3 đến nhà anh C1 để đánh nhóm anh H1. Q cầm theo 01 thanh kiếm bằng kim loại, điều khiển xe mô tô Honda Wave ZX BKS 14H3-3877 chở T đi trước, D đi sau, đến nhà anh C1 thì gặp Lê Bá P cùng đến đó. Tại đây, Q dùng lời nói đe dọa anh H1 và kích động P, D, T đánh nhóm anh H1. Thấy nhóm anh H1 đang đứng ở vườn nhà C1, P nhặt một chiếc xẻng dài khoảng 1,2m, D nhặt một xà beng (tự chế) bằng kim loại dài khoảng 1,2m cùng xông vào đuổi đánh nhóm anh H1; D ném chiếc xà beng về phía các anh H1, T, H nhưng không trúng ai làm các anh hoảng sợ bỏ chạy. Anh H1 bỏ chạy theo hướng bờ ao phía sau nhà anh C1, thì bị D và P tiếp tục đuổi theo, anh H1 nhảy xuống ao để trốn chạy thì P cầm xẻng nhảy xuống ao truy đuổi, D dừng lại bờ ao không đuổi nữa. Cùng lúc đó, Ngô Đình Q đi xe mô tô 14H3-3877 cầm kiếm truy đuổi dọc theo mương nước để chặn hướng chạy của anh H1, Lê Đình T3 nhặt 01 thanh sắt dài khoảng 40cm, loại $\phi 18$ chạy sau đuổi chặn đầu anh H1 thì gặp Ngô Đình Thương đi xe máy ngoài cổng nên nhờ Thương chở đuổi theo anh H1. Anh H1 chạy tới mương nước thủy lợi Yên Lập thì bị Q đuổi kịp, tại lòng mương (không có nước) Q dùng kiếm chém 5 – 6 nhát vào đùi anh H1, anh H1 dùng tay trái đỡ thì kiếm chém trúng tay gây thương tích. P chạy đến cầm xẻng đập 01 nhát vào đỉnh đầu trượt sang bên trái làm anh H1 ngã xuống. Q cầm kiếm, P cầm xẻng vụt vào mông anh H1 bắt đứng dậy. D và T chạy đến nơi thấy anh H1 bị thương nên không đánh nữa mà chỉ đứng xem. Sau đó người nhà anh H1 đến và đưa anh H1 đi cấp cứu.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 805 ngày 17/11/2015 của Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển xác nhận anh Nguyễn Văn H1 có những vết thương sau: Vết thương vùng đỉnh đầu khoảng 03cm đã khâu; vết thương vùng sau tai trái khoảng 02cm đã khâu; vết thương ngón 3 tay trái khoảng 03cm đã khâu; vết thương ngón 4 tay trái khoảng 02cm đã khâu; sưng nề vùng thắt lưng; chụp Xquang: gãy mỏm khớp dưới L4.

Tại Bản giám định pháp y thương tích số 121-2015/GDPY ngày 03/12/2015 của Phòng giám định pháp y, Sở Y tế Q Ninh kết luận anh Nguyễn Văn H1 bị tổn hại sức khỏe 12% (Mười hai phần trăm).

Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm hung khí kiếm, xẻng, chiếc xà beng tự chế nhưng không tìm được.

Quá trình điều tra trước đây, Ngô Đình Q, Lê Bá P và Lê Đình T3 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các đối tượng Q, P, T đã bị Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2016/HSST ngày 26/4/2016.

Dương Văn D bỏ trốn, Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã, đến ngày 15/12/2020 D ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của D phù hợp với lời khai các đối tượng liên quan và tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cùng Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2016/HSST ngày 26/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh thị xã Q.

Về trách nhiệm dân sự, Q, P, T đã thỏa thuận giải quyết xong vấn đề bồi thường cho anh H1. Đối với Dương Văn D, sau khi đầu thú đã tác động gia đình bồi thường cho anh H1 số tiền 10.000.000d, anh H1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho D.

Tại Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSQY ngày 29/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố Dương Văn D về tội “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Dương Văn D từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND phường N, thị xã Q để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Q, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và các vấn đề cần giải quyết trong vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Ngày 09/11/2015 khi được Ngô Đình Q rủ đi đánh nhóm anh H1 để giải quyết mâu thuẫn, thì D đã đồng ý tham gia đi cùng đến nhà anh Đồng Quang C1. Tại đây, khi thấy nhóm anh H1, D đã có hành vi dùng xà beng bằng kim loại ném về phía nhóm anh H1, và cùng với P đuổi đánh anh H1 nhưng D không đánh được. Anh H1 bỏ chạy bị Q và P đuổi kịp sử dụng kiếm và xẻng tấn công gây thương tích, D chạy đến nơi thấy anh H1 bị đánh thì đứng xem, sau đó bỏ về. Bị cáo khẳng định lời khai nhận trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo thừa nhận thừa nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố đúng hành vi của bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, lời khai của các đối tượng liên quan, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 09/11/2015, Dương Văn D cùng các đồng phạm Ngô Đình Q, Lê Bá P, Lê Đình T3 đã có hành vi dùng kiếm, xẻng, thanh sắt đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H1, hậu quả anh H1 bị tổn hại sức khỏe 12% (Mười hai phần trăm).

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn D đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã nêu và viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

Xét tính chất, mức độ phạm tội, và vai trò của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án có đồng phạm, Ngô Đình Q khởi xướng việc đi đánh nhóm anh Nguyễn Văn H1, Q đã trực tiếp dùng kiếm chém anh H1, nên giữ vai trò chính; Lê Bá P tham gia tích cực, trực tiếp dùng xẻng đánh anh H1 gây thương

tích, giữ vai trò sau Q; tiếp đến là vai trò của D và T tham gia có mức độ, không trực tiếp gây thương tích cho anh H1; khi D và T chạy đến nơi thì thấy anh H1 đang bị đánh và dừng lại đứng xem. Q, P và T đã bị Tòa án nhân dân thị xã Q xét xử tại Bản án số 12/2016/HSST ngày 26/4/2016.

Bị cáo D là người trưởng thành có đầy đủ khả năng nhận thức, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức kém, coi thường sức khỏe của người khác, khi được Q gọi đi đánh nhau bị cáo đã hưởng ứng cùng tham gia, hậu quả các bị cáo đã dùng hung khí gây thương tích làm tổn hại 12% sức khỏe của bị hại anh Nguyễn Văn H1. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, bảo đảm công tác giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo ra đầu thú khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, tự nguyện bồi thường thêm cho anh H1 10.000.000đ để khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo tham gia kháng chiến, được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; gia đình bị cáo có khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân bị cáo có 04 con còn nhỏ cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy bị cáo D tham gia đồng phạm có mức độ, vai trò thứ yếu, không trực tiếp đánh anh H1 gây thương tích. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Do đó, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ khoản 2 Điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt: Cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đi làm thuê thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường giải quyết xong, bị hại không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Dương Văn D 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 132 ngày (04 tháng 12 ngày) do bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020 đến ngày 27/01/2021. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 19 tháng 18 ngày (Mười chín tháng mười tám ngày). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Giao bị cáo Dương Văn D cho UBND phường N, thị xã Q, tỉnh Q, để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

Huỷ bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2021/HSST-TA ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Q đối với Dương Văn D.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Dương Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q (CQ CSĐT);
- CQ THAHS CA thị xã Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- VKSND tỉnh Q;
- TAND tỉnh Q;
- Lưu VP, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Nhật Quang

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Nhật Quang

